

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN

11

Thời gian lên lớp xem ở sheet "THOI GIAN LEN LOP"

Buổi sáng: 07h30 vào lớp

Buổi chiều: 13h30 vào lớp

Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP					
				D16X11-DN	D17X1-DN	D18X1-DN	D19X1-DN	D19X2-DN	
HAI		1->2	05/10/20	A2-312 5-7	Hội trường lớn 1-3	Hội trường lớn 1-3	Hội trường lớn 1-3		
	Sáng	3->4		KTXD 1(3)(T.Hà)	TTTRĐ 1(3)(V.Định)	TTTRDIA(3)(V.Định)	TTTRDIA(3)(V.Định)		
		5->6		A2-312 3-4		4-6	4-6	4-6	
	Chiều	7->8		PLXD(2)(T.Hà)	TTTRĐ 1(3)(V.Định)	TTTRDIA(3)(V.Định)	TTTRDIA(3)(V.Định)		
		9->10							
BA	Tối		06/10/20						
		1->2							
	Sáng	3->4							
		5->6		A2-312 27-30	7-9	7-9	7-9	7-9	
	Chiều	7->8		TOCTC(4)(Đ.Khoa)	TTTRĐ 1(3)(V.Định)	TTTRDIA(3)(V.Định)	TTTRDIA(3)(V.Định)		
TƯ		9->10	07/10/20						
	Tối								
		1->2		A2-312 5-8	10-12	10-12	10-12	10-12	
	Sáng	3->4		ĐA.TCTC(4)(Đ.Khoa)	TTTRĐ 1(3)(V.Định)	TTTRDIA(3)(V.Định)	TTTRDIA(3)(V.Định)		
		5->6		A2-312 17-20	13-15	13-15	13-15	13-15	
NĂM	Chiều	7->8	08/10/20	TN&KDCTR(4)(T.Anh)	TTTRĐ 1(3)(V.Định)	TTTRDIA(3)(V.Định)	TTTRDIA(3)(V.Định)		
		9->10							
	Tối								
		1->2		A2-312 31-34	16-18	16-18	16-18	16-18	
	Sáng	3->4		TOCTC(4)(Đ.Khoa)	TTTRĐ 1(3)(V.Định)	TTTRDIA(3)(V.Định)	TTTRDIA(3)(V.Định)		
SÁU		5->6	09/10/20		19-21	19-21	19-21	19-21	
	Chiều	7->8			TTTRĐ 1(3)(V.Định)	TTTRDIA(3)(V.Định)	TTTRDIA(3)(V.Định)		
		9->10							
	Tối								
		1->2		A2-312 21-24					
	Sáng	3->4		TN&KDCTR(4)(T.Anh)					
BẢY			10/10/20						
		5->6			22-24	22-24	22-24	22-24	
	Chiều	7->8			TTTRĐ 1(3)(V.Định)	TTTRDIA(3)(V.Định)	TTTRDIA(3)(V.Định)		
		9->10							
	Tối								
		1->2			25-27	A2-208 25-27	25-27	A2-207	Thi kết cấu BTCT
CN	Sáng	3->4	11/10/20		TTTRĐ 1(3)(V.Định)	TTTRDIA(3)(V.Định)	TTTRDIA(3)(V.Định)		
		5->6			28-hết	A2-208 28-hết	28-hết	A2-207	58-hết
	Chiều	7->8			TTTRĐ 1(3)(V.Định)	TTTRDIA(3)(V.Định)	TTTRDIA(3)(V.Định)	ĐA.KCBTCT(3)(NQ.Hòa)	
		9->10							
	Tối								
		1->2	11/10/20					A2-207	24-27
	Sáng	3->4						ĐA.KCNT(4)(V.Hiếu)	
		5->6						A2-207	12-15
	Chiều	7->8						TINUD-XD(4)(NQ.Hòa)	
		9->10							
	Tối								

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu
Các lớp chú ý có sự thay đổi phòng học

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN

11

Thời gian lên lớp xem ở sheet "THOI GIAN LEN LOP"

Buổi sáng: 07h30 vào lớp

Buổi chiều: 13h30 vào lớp

Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP	35	6	6	7	
				D20X1-DN	D20CD1-DN	D20QX1-DN	D20K1-DN		
HAI		1->2	05/10/20	A2-206	1-3	1-3	1-3	A2-207	1-4
	Sáng			CHCS(3)(C.Duy)	CHCS(3)(C.Duy)	CHCS(3)(C.Duy)	MTHUAT1(4)(H.Sang)		
		3->4							
		5->6		A2-206	1-4	A2-206	1-4	A2-207	1-3
	Chiều			GTICH1(4)(B.Việt)	GTICH1(4)(B.Việt)	GTICH1(4)(B.Việt)	HHHH1(3)(U.Phương)		
		7->8							
		9->10							
	Tối								
BA		1->2	06/10/20	A2-206	1-4	A2-206	1-4		
	Sáng			HH-VKT(4)(U.Phương)	HH-VKT(4)(U.Phương)	HH-VKT(4)(U.Phương)			
		3->4							
		5->6							
	Chiều			A2-206	1-3			A2-207	1-4
		7->8		GDTC1(3)(T.Đồng)				TOANCC(4)(B.Việt)	
		9->10							
	Tối								
TƯ		1->2	07/10/20			A2-207	1-3	A2-207	1-3
	Sáng					GDTC1(3)(T.Đồng)	GDTC1(3)(T.Đồng)	GDTC1(3)(T.Đồng)	
		3->4							
		5->6		A2-206	1-4	A2-206	1-4	A2-206	1-4
	Chiều			ĐSTT(4)(B.Việt)	ĐSTT(4)(B.Việt)	ĐSTT(4)(B.Việt)			
		7->8							
		9->10							
	Tối								
NĂM		1->2	08/10/20					A2-207	4-7
	Sáng							HHHH1(4)(U.Phương)	
		3->4							
		5->6		A2-206	5-8	A2-206	5-8	A2-206	5-8
	Chiều			HH-VKT(4)(U.Phương)	HH-VKT(4)(U.Phương)	HH-VKT(4)(U.Phương)			
		7->8							
		9->10							
	Tối								
SÁU		1->2	09/10/20					A2-207	5-8
	Sáng							MTHUAT1(4)(H.Sang)	
		3->4							
		5->6		A2-206	5-8	A2-206	5-8	A2-206	5-8
	Chiều			GTICH1(4)(B.Việt)	GTICH1(4)(B.Việt)	GTICH1(4)(B.Việt)			
		7->8							
		9->10							
	Tối								
BẢY		1->2	10/10/20						
	Sáng								
		3->4							
		5->6							
	Chiều								
		7->8							
		9->10							
	Tối								
CN		1->2	11/10/20						
	Sáng								
		3->4							
		5->6							
	Chiều								
		7->8							
		9->10							
	Tối								

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu
 Học ghép 3 lớp D20X1, D20Dc1, D20QLXD1: Giải tích 1, Đại số tuyến tính, Hình học - Vẽ kỹ thuật
 Học ghép 3 lớp D20K1, D20CD1, D20QLXD1: Giáo dục thể chất 1